

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN - MINH CHỨNG THỂ HIỆN SINH ĐỘNG TRƯỜNG PHÁI NGOẠI GIAO “CÂY TRE VIỆT NAM”

Thiếu tá, ThS NGUYỄN QUANG BÌNH

Nghiên cứu sinh, Hệ Đào tạo Sau đại học, Học viện Chính trị; ✉ binhcnxhkh@gmail.com

Ngày nhận bài: 01-12-2023; ngày hoàn thiện: 10-12-2023; ngày duyệt đăng: 15-12-2023

Tóm tắt: Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản là thành công nổi bật của hoạt động ngoại giao nước ta đầu những năm 20 của thế kỷ XXI, minh chứng một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc, độc đáo của dân tộc Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ giá trị, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản, khái quát thực trạng đất nước và công tác đối ngoại sau gần 40 năm đổi mới, đề xuất một số giải pháp chính nhằm huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Từ khóa: Cây tre Việt Nam, Đối tác Chiến lược Toàn diện, Nhật Bản, ngoại giao, Việt Nam.

Minh chứng trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” từ góc nhìn quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Nhật Bản (từ ngày 27 - 30-11-2023) theo lời mời của Nhà nước Nhật Bản, ngày 27-11-2023, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng và Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio đã ra Tuyên bố chung nhất trí nâng cấp quan hệ hai nước lên “Đối tác Chiến lược Toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới”. Qua đó, hai nước khẳng định mong muốn cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực lên tầm cao mới và mở rộng sang những lĩnh vực hợp tác mới. Đặc biệt, quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản là dấu mốc quan trọng của mặt trận ngoại giao nước ta, tiếp

tục minh chứng một trường phái đối ngoại và ngoại giao thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam - trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”.

Mối quan hệ bang giao Việt Nam và Nhật Bản đã khởi đầu từ nhiều thế kỷ trước, để lại những di sản quý báu, điển hình là Phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam - Việt Nam) và con đường tơ lụa nối Hội An với các thương cảng của Nhật Bản. Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 21-9-1973. Hơn nửa thế kỷ qua, sự tin cậy về chính trị giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản không ngừng được củng cố và tăng cường thông qua các cuộc tiếp xúc, giao lưu các cấp, đặc biệt là các cuộc gặp giữa lãnh đạo cấp cao diễn ra thường xuyên. Hai nước đã lần lượt xác lập khuôn khổ quan hệ từ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài” (năm 2002)

lên “Đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á” (năm 2009), “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á” (năm 2014) và Đối tác Chiến lược Toàn diện (năm 2023).

Ngày 14-12-2021, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc - Hội nghị Đối ngoại đầu tiên trong lịch sử do Bộ Chính trị và Ban Bí thư chủ trì, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lấy hình ảnh cây tre để định hướng cho trường phái ngoại giao của Việt Nam: “Chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của Thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”, “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển” (“Thân gầy guộc, lá mong manh, mà sao nên lũy, nên thành tre ơi!”), thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam”¹.

Lịch sử cho thấy Việt Nam và Nhật Bản là hai dân tộc có mối quan hệ từ lâu đời với nhiều nét tương đồng về văn hóa, truyền thống. Mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản không ngừng được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước vun đắp, trở thành tài sản chung quý báu của cả hai dân tộc. “Đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn văn hóa và truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới và tư tưởng tiên bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”². Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản chính là minh chứng sinh động cho trường phái ngoại giao “*cây tre Việt Nam*”, với những nội hàm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt. Mối quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản trong suốt hơn 50 năm qua đã không ngừng phát triển tốt đẹp được xây dựng trên nền mối lương duyên và giao lưu nhân dân giữa hai nước từ nhiều thế kỷ trước, để lại những di sản quý báu cho thế hệ hôm nay. Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1973, quan hệ giữa hai nước không ngừng được củng cố, vun đắp, trên sự tin cậy chính trị cao và hợp tác kinh tế hiệu quả, thiết thực. Nền tảng cho sự phát triển của quan hệ Nhật Bản - Việt Nam là sự thấu hiểu và đồng cảm giữa hai dân tộc. Đây là kết quả của quá trình đấu tranh mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam. Những khác biệt giữa hai nước là thực tế khách quan và là tất yếu trong một thế giới đa dạng, trong đó các dân tộc có quyền tìm kiếm, lựa chọn con đường phát triển của riêng mình. Sự hợp tác giữa Nhật Bản và Việt Nam không chỉ là mối quan hệ song phương mà đang trở thành mối quan hệ có thể cùng đóng góp cho hòa bình và thịnh vượng của khu vực và thế giới. Nửa thế kỷ qua, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển mạnh mẽ, toàn diện và thực chất trên mọi lĩnh vực với sự tin cậy cao, theo phương châm “*Chân thành, tình cảm và tin cậy*”, phù hợp với nguyện vọng của hai dân tộc, vì hòa bình, hợp tác, phát triển trong khu vực và thế giới”³. Điều đó không chỉ xuất phát từ nhân tố lịch sử, mà còn bắt nguồn từ những động lực quan trọng của hiện tại và tương lai.

Thứ hai, linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do,

hạnh phúc của nhân dân. Hơn 50 năm qua, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đạt được những bước phát triển mạnh mẽ, vượt bậc và toàn diện, với mức độ tin cậy chính trị cao, trong các lĩnh vực, từ kinh tế, thương mại, đầu tư, an ninh, quốc phòng, giáo dục, văn hóa, đến y tế, nông nghiệp, giao lưu nhân dân và hợp tác giữa các địa phương hai nước. Việc xác lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện mang lại những lợi ích cả trước mắt và lâu dài cho Việt Nam và Nhật Bản. Việt Nam có cơ hội và điều kiện đưa quan hệ với Nhật Bản, đối tác có tầm quan trọng chiến lược đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất, phục vụ thiết thực mục tiêu phát triển, duy trì môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao uy tín, vị thế đất nước. Nhật Bản là nước G7 đầu tiên đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam sang thăm (năm 1995), thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược với Việt Nam (năm 2009), công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam (năm 2011), mời Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng (năm 2016). “Sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được y lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁴. Thế giới đã nhìn thấy ở Việt Nam giá trị của một nhân tố cho hòa bình, ổn định và phát triển. Đây là kết quả to lớn của việc triển khai có hiệu quả chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ của Việt Nam. Sự phát triển tích cực của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phản ánh và đáp ứng lợi ích chung của hai nước, đồng thời, phù hợp với xu thế và lợi ích chung của cả khu vực và thế giới.

Thứ ba, đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Sự phát triển theo chiều sâu của quan hệ Việt Nam và Nhật Bản bắt nguồn từ truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao, văn hóa dân tộc và thành tựu của đất nước - cái gốc của ngoại giao Việt Nam. “Đây là nền ngoại giao đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu, trọng lễ phải, công lý và chính nghĩa”⁵. Quan hệ Việt Nam và Nhật Bản phát triển trong bối cảnh: “Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn”⁶. Điều làm nên “chất keo” gắn kết hai nước trong suốt nửa thế kỷ qua đó là sự bổ sung lợi ích cho nhau. Theo đó, quá trình đổi mới, phát triển đất nước của Việt Nam đòi hỏi cần có nguồn vốn đầu tư, công nghệ cao, nguồn nhân lực chất lượng và kinh nghiệm trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhật Bản là đối tác tin cậy, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ Việt Nam về vốn ODA, FDI, công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực và chia sẻ kinh nghiệm phát triển. Trong khi đó, Nhật Bản nhìn thấy ở Việt Nam là một đối tác thân thiện, có nhiều điểm chung, tương đồng, có thể bổ sung nguồn nhân lực cho Nhật Bản. Đồng thời, Nhật Bản cần đến những đối tác như Việt Nam - một nước có nhiều tài nguyên thiên nhiên, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp cũng như cung ứng các sản phẩm nông nghiệp. Việt Nam cũng là đối tác mà Nhật Bản ưu tiên tăng cường hợp tác, khi Việt Nam có một vị trí địa chính trị - địa kinh tế quan trọng, nằm trên một trục giao thông về hàng không, đường bộ, hàng hải quốc tế, lại ký kết nhiều FTA với nhiều

đối tác lớn trên thế giới. “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”⁷. Việc triển khai nhất quán và hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế của Đảng đã đem lại sự phát triển mạnh mẽ cho chính quan hệ của Việt Nam với các nước nói chung và Nhật Bản nói riêng.

Thứ tư, biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong thời gian qua đã đạt được những bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Hai nước trở thành đối tác kinh tế quan trọng của nhau sau hơn 50 năm, trong đó, Nhật Bản hiện là nước cung cấp ODA lớn nhất, đối tác lớn thứ hai về hợp tác lao động, thứ ba về đầu tư và du lịch, thứ tư về thương mại của Việt Nam. Trong khi khẳng định và kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc, hoạt động ngoại giao vẫn uyển chuyển, linh hoạt “ứng vạn biến”, “lấy nhu khắc cương” để đạt được mục đích: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”⁸. Việt Nam đã linh hoạt ứng xử trong các tình huống cụ thể, nhưng không từ bỏ các nguyên tắc chiến lược. Việt Nam và Nhật Bản cùng chia sẻ nhiều lợi ích song trùng và đan xen, đồng thời, nỗ lực gây dựng những lợi ích chiến lược chung lâu dài giữa hai nước. Hai bên có thể thiết lập và duy trì

mối quan hệ song phương bền chặt nhờ sự gắn gũi về mặt địa lý, bổ sung về kinh tế và các lợi ích chiến lược hội tụ. Việt Nam và Nhật Bản cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực lên tầm cao mới và mở rộng sang những lĩnh vực hợp tác mới như ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số,... Hai nước đều có lợi ích chung trong việc bảo đảm hòa bình, ổn định an ninh và thịnh vượng cho khu vực. Đây vừa là nguyên tắc cơ bản trong khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện giữa hai nước, vừa là lợi ích quan trọng mà hai bên cùng hướng tới.

Phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

Trải qua gần 25 năm đầu thế kỷ XXI, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, những bài học kinh nghiệm về trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” vẫn còn nguyên giá trị thời đại, trong đó Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản chính là một minh chứng sinh động, điển hình. Kết quả của hơn 35 năm đối mới, “chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đối mới... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁹. Tuy nhiên, “Năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn và sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền

vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra”¹⁰.

Về công tác đối ngoại, thực hiện đường lối đối mới của Đảng, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả, thành tích đối ngoại rất tốt đẹp: “Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác”¹¹. Việt Nam đã tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, thuận lợi cho công cuộc đổi mới. Việt Nam đã tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Đối ngoại đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới. “Đặc biệt, các hoạt động đối ngoại diễn ra hết sức sôi động, liên tục và là điểm sáng nổi bật của năm 2023; việc tổ chức đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Mỹ Joe Biden, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoong-lun Xi-xu-lít, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen và nhiều nguyên thủ quốc gia các nước quan trọng khác đến thăm Việt Nam được đánh giá là những sự

kiện có ý nghĩa lịch sử... Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, chúng ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 193 nước, trong đó có 03 nước có quan hệ đặc biệt, 06 nước Đối tác Chiến lược Toàn diện (Hoa Kỳ và Nhật Bản vừa được ký kết trong năm 2023), 12 nước Đối tác Chiến lược và 12 nước Đối tác Toàn diện”¹². Tuy nhiên, công tác đối ngoại thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế. “Hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế có lúc, có việc chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao. Chúng ta còn thiếu những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực trong quá trình đẩy mạnh hội nhập quốc tế; nhận thức và chỉ đạo thực tiễn có lúc chưa theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình; sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương còn thiếu chặt chẽ; công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình chưa thật bài bản, kết quả chưa được như mong muốn”¹³.

Hiện nay, trên thế giới, tình hình diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. “Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ ngày càng quyết liệt, thậm chí có nguy cơ xung đột, đối đầu, tạo thách thức rất lớn đối với các nước đang phát triển, nhất là các nước có độ mở của nền kinh tế cao, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế như nước ta”¹⁴. Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; bước đầu vượt lên, kiềm chế đại dịch Covid-19, ổn định chính

trị - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, khôi phục, duy trì tăng trưởng kinh tế. Để phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, đẩy mạnh quán triệt và tích cực, chủ động, linh hoạt triển khai thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục nâng cao nhận thức và quyết tâm trong toàn Đảng, toàn dân để “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹⁵. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế”, Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08-8-2018 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”. Vận dụng đúng đắn quan điểm về “đối tượng”, “đối tác”, vừa hợp tác, vừa đấu tranh; tăng cường hợp tác, tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước. Phát huy vai trò tiên phong, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, vững mạnh. Kiên định giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi

cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của nước ta phù hợp với luật pháp quốc tế. Chú ý kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt, khôn khéo, xử lý đúng đắn các mối quan hệ đối ngoại, trong đó có vấn đề chủ quyền, lãnh thổ.

Không ngừng đổi mới, sáng tạo trên cơ sở kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt về phương pháp, sách lược. Đề cao việc xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết và đồng thuận trong nước. Chú trọng “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”, thực hiện phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến”; giữ “trái tim nóng, cái đầu lạnh” và “kiên quyết, kiên trì” để xử lý các thách thức đối ngoại, tranh thủ điểm đồng về lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế”¹⁶. Phát huy tối đa mọi yếu tố thuận lợi của đất nước để chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương: “Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy”¹⁷.

Hai là, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm chắc diễn biến tình hình, đề cao chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, không để bị động, bất ngờ. Coi trọng tính nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiên công. Chú trọng xây dựng vị thế và tâm thế mới của Việt Nam

trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước, các mối quan hệ song phương và đa phương. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ các vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, chắc chắn, thận trọng, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn. Đồng thời, đẩy mạnh đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới.

Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên thế giới và khu vực. “Luôn luôn quan tâm kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế”¹⁸. Chủ động dự báo trước các kịch bản về những biến đổi trong trật tự thế giới, khu vực và chuẩn bị sẵn các phương án để ứng phó. Nhận thức rõ, đúng, đủ, khách quan những điểm mạnh, điểm yếu; tinh táo xác định giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách phù hợp.

Ba là, tăng cường mở rộng và nâng cao hiệu quả thực chất các hoạt động đối ngoại. Chú trọng nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế, văn hoá và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng với các nước. Tiếp tục đưa các mối quan hệ với các đối tác đã có khuôn khổ quan hệ, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn đi vào chiều sâu, ổn định,

hiệu quả. Ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời, xử lý các khác biệt và vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05-11-2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” và “Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế, trọng tâm là các cam kết trong Tổ chức Thương mại thế giới, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, APEC, CPTPP, RCEP, EVFTA, EVIPA...

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đối ngoại của các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, cộng đồng các doanh nghiệp. Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực; huy động và kết hợp có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nguồn lực trong nước để phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển bền vững của đất nước. Ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hoá, dịch vụ và lao động Việt Nam, thu hút nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý.

Tích cực cùng các nước thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và thực hiện các thoả thuận FTA đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến đa phương trong khu vực về kết nối kinh tế và phát triển cơ sở hạ tầng; tiến hành đàm phán các FTA song phương thể hệ mới với các nước. Phối hợp chặt chẽ giữa ngoại giao với kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Triển khai toàn diện và mạnh mẽ công tác người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào tham gia ngày càng tích cực, sâu rộng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức, bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, sắp xếp, kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực tổ chức bộ máy của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương. Nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và địa phương trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục coi trọng hơn nữa công tác đào tạo cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại cả về

trình độ, năng lực và bản lĩnh chính trị. “Chúng ta càng cần có các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế; toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”¹⁹. Không ngừng rèn luyện cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại vững vàng về chính trị, luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tinh táo trước sự tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch. “Làm tốt hơn nữa việc kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại toàn diện cả về bản lĩnh, phẩm chất, đạo đức và trí tuệ, hiện đại về phương pháp, lề lối làm việc; chuyên nghiệp về tác phong, ứng xử; tinh thông về nghiệp vụ, ngoại ngữ”²⁰.

Kết luận

Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản là thành công đánh dấu bước trưởng thành to lớn của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, minh chứng một trường phái đối ngoại rất đặc sắc và độc đáo - trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”. Đây là sự kiện quan trọng, mở ra chương mới trong quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển thực chất, toàn diện, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ, đáp ứng lợi ích của hai bên, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển ở khu vực và thế giới. Những bài học kinh nghiệm về trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam và Nhật Bản rất cần được tiếp tục vận dụng sáng tạo để triển khai thắng lợi đường lối đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong thời kỳ mới./.

Chú thích:

1, 5, 9, 13, 16, 19 Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.184, tr.180-181, tr.34, tr.188, tr.194, tr.199-200.

² Nguyễn Phú Trọng, Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.18.

³ Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản lên Đối tác chiến lược toàn diện, Tokyo, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

⁴ Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.445.

6, 10, 11, 15, 17 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105, tr.69, tr.107-108, tr.161-162, tr.163.

⁷ Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.147.

⁸ Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.555.

12, 14, 18, 20 Nguyễn Phú Trọng, Bài phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32, Hà Nội, ngày 19-12-2023.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Phú Trọng (2022), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Nguyễn Phú Trọng (2023), Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7. Nguyễn Phú Trọng (2023), Bài phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32, ngày 19-12-2023, Hà Nội.

8. Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, ngày 27-11-2023, Tokyo, Nhật Bản.

**THE COMPREHENSIVE STRATEGIC PARTNERSHIP
BETWEEN VIET NAM AND JAPAN - A VIVID DEMONSTRATION OF
“VIETNAMESE BAMBOO” DIPLOMACY**

NGUYEN QUANG BINH

Abstract: The Comprehensive Strategic Partnership between Viet Nam and Japan is an outstanding success of our country’s diplomatic activities in the early 20s of the 21st century, demonstrating a very special and unique school of foreign policy and diplomacy of the Vietnamese people. The article focuses on clarifying the value, meaning, and importance of the Viet Nam - Japan Comprehensive Strategic Partnership, demonstrating the “Vietnamese bamboo” diplomacy. Based on an overview of the country's current situation and foreign affairs after nearly 40 years of “Doi Moi” (Innovation), the author proposes a number of main solutions to mobilise the diplomatic power of “Vietnamese bamboo” in the Comprehensive Strategic Partnership between Viet Nam and Japan in the current cause of building and protecting the country.

Key words: Vietnamese bamboo, Comprehensive Strategic Partnership, Japan, diplomacy, Viet Nam.